

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 23/2018/HS-ST

Ngày: 29-8-2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông **Huỳnh Hồng**.

2/. Ông **Huỳnh Chí Trình**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thái Dương** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/HSST-QĐXX ngày 07/8/2018 đối với bị cáo: Nguyễn Tàu M – sinh ngày: 10/4/1998 tại huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V - sinh năm: 1966 và bà Ngô Thị U – sinh năm: 1970; Anh em ruột: có 01 người, nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại Mên tòa.

- Bị hại: Ông **Phạm Văn U** – sinh năm: 1957 (chết).

Trú tại: ấp H, xã P, huyện L, tỉnh V.

Người đại diện hợp pháp của ông **Phạm Văn U** là:

1. Bà **Phạm Thị O** - sinh năm: 1955 (vắng mặt).

2. Ông **Phạm Văn T** - sinh năm: 1954 (vắng mặt).

Cùng trú tại: ấp H, xã P, huyện L, tỉnh V.

3. Bà **Phạm Thị L** – sinh năm: 1947 (vắng mặt).

Trú tại: ấp B, xã T, huyện L, tỉnh V.

4. Bà **Phạm Thị B** – sinh năm: 1942 (vắng mặt).

Trú tại: ấp L, xã C, huyện L, tỉnh V.

5. Ông **Phạm Văn A** – sinh năm: 1946 (vắng mặt).

Trú tại: ấp L, xã H, huyện T, tỉnh M.

Người đại diện theo ủy quyền của bà **Phạm Thị O**, ông **Phạm Văn T**, bà **Phạm Thị L**, bà **Phạm Thị B**, ông **Phạm Văn A** là ông **Nguyễn Văn L** – sinh năm: 1951 (theo văn bản ủy quyền ngày 16/3/2018) (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: ấp H, xã P, huyện L, tỉnh V.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Nguyễn Minh N** – sinh năm: 1990 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: ấp T, xã Q, huyện L, tỉnh L.

2. Chị **Nguyễn Thị Thanh C** – sinh năm: 1980 (có mặt).

Trú tại: ấp T, xã Q, huyện L, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Mên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Tào M khai: Vào khoảng 12 giờ 30 phU, ngày 01/12/2017 Nguyễn Tào M điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64H4 - 4217 lưu thông trên đường huyện lộ 67, theo hướng từ xã Quới Thiện đến xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm; Với vận tốc khoảng 50 km/h. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Tân Bình, xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. M nhìn thấy ông Phạm Văn L, sinh năm 1964 và ông Phạm Văn U, sinh năm 1957 ngụ ấp Phú Hưng 1, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh đang đi bộ cùng chiều phía trước. M điều khiển xe mô tô cách ông L và ông U khoảng 20 mét thì ông L đi qua đường theo hướng từ lề phải sang lề trái hướng xe của M, M không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe mô tô đến cách ông U khoảng 10 mét thì ông U cũng đi qua đường theo hướng từ lề phải sang lề trái. M vẫn không giảm tốc độ xe mô tô biển số kiểm soát 64H4 - 4217 mà điều khiển xe trA sang phần đường bên trái hướng đi thì tay cầm lái bên phải xe mô tô biển số kiểm soát 64H4 - 4217 va chạm vào vùng ngực và hông bên trái của ông U. Hậu quả làm ông Phạm Văn U té xuống đường nhựa, bị thương được người dân đưa đi cấp cứu và điều T tại bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh. Đến ngày 17/01/2018 ông Phạm Văn U tử vong.

Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 35/KLGD-PC54 ngày 18/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận:

1/. Các dấu hiệu chính qua giám định:

- Phù não toàn bộ hai bán cầu đại não, tiểu não.

- Tụ máu dưới màng cứng diện rộng vùng đỉnh – chẩm – thái dương phải.

- Giập thân não.

- Tụ máu dưới da đầu vùng thái dương – đỉnh – chẩm trái.

- Toàn thân suy kiệt; da, niêm mạc nhợt nhạt.

2/. Kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Phạm Văn U là do chấn thương sọ não/Suy kiệt.

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường trải nhựa bê tông, đường thẳng, không có biển báo hiệu đường bộ. Đường hai chiều, hai bên lề đường thông

thoáng không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn. Mặt đường rộng 3m45; điểm va chạm giữa xe mô tô 64H4 - 4217 với ông Phạm Văn U nằm trên mặt đường bên trái hướng từ xã Quới Thiện đến xã Thanh Bình, cách lề trái theo hướng từ xã Quới Thiện đến xã Thanh Bình là 0m90.

Lỗi chính do Nguyễn Tàu M điều khiển xe mô tô 64H4 - 4217 với vận tốc khoảng 50km/h, không giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ qua đường đảm bảo an toàn và không có giấy phép lái xe theo quy định, đã vi phạm vào khoản 4 Điều 11 chương II và khoản 1 Điều 58 chương V Luật giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình ông Phạm Văn U nằm điều T tại bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, không có đóng các khoản tiền điều T bệnh, nên ông Lâm Công Mẫn đại diện bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh yêu cầu trả tiền viện phí và chi phí điều T số tiền 26.882.647đ. Bà Nguyễn Thị Thanh C là cô ruột của M đã bồi thường xong.

Đại diện gia đình ông Phạm Văn U là ông Nguyễn Văn L yêu cầu bồi thường một phần tiền viện phí và tiền mai táng cho Phạm Văn U là 15.000.000đ. Bà Nguyễn Thị Thanh C là cô ruột của M đã bồi thường được 10.000.000đ.

Tại cáo trạng số: 21/CT-VKSHVL ngày 17 tháng 7 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm để xét xử Nguyễn Tàu M về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

** Tại Môn tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm phát biểu quan điểm luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:*

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo có mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Thanh C là cô ruột của bị cáo M đã tự nguyện bồi thường tiền viện phí cho bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh xong. Đại diện gia đình ông Phạm Văn U là ông Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo M bồi thường một phần tiền viện phí và tiền mai táng cho ông Phạm Văn U là 15.000.000đ. Bà Nguyễn Thị Thanh C là cô ruột của M đã bồi thường được 10.000.000đ. Buộc bị cáo Nguyễn Tàu M phải bồi thường số tiền còn lại là 5.000.000đ cho bà Phạm Thị O, ông Phạm Văn T, bà Phạm Thị L, bà Phạm Thị B, ông Phạm Văn A. Bà Nguyễn Thị Thanh C tự nguyện chi trả tiền viện phí cho ông Nguyễn Văn U số tiền 26.882.647đ và chi phí mai táng phí là 10.000.000đ, bà C không yêu cầu bị cáo M cùng gia đình M trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về án phí hình sự và án phí dân sự: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn

Thường vụ Quốc Hội đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Tàu M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận lỗi, bị cáo hứa sẽ sửa đổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Mên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Mên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Tàu M thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Bn cáo trạng đã nêu. Bị cáo Nguyễn Tàu M trình By vào khoảng 12 giờ 30 phU, ngày 01/12/2017 bị cáo điều khiển xe mô tô 64H4 - 4217 lưu thông trên đường huyện lộ 67, theo hướng từ xã Quới Thiện đến xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm. Với vận tốc khoảng 50km/h. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Tân Bình, xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm bị cáo M điều khiển xe không chấp hành những quy tắc an toàn giao thông quy định, va chạm vào ông Phạm Văn U đang đi bộ qua đường. Hậu quả làm ông U tử vong tại bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh vào ngày 17/01/2018 do chấn thương sọ não/Suy kiệt như đã nêu trên.

[2] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tàu M tại Mên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Nguyễn Tàu M phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ.

Xét lỗi hoàn toàn là do bị cáo Nguyễn Tàu M điều khiển xe mô tô 64H4-4217 lưu thông trên đường huyện lộ 67, theo hướng từ xã Quới Thiện đến xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm. Với vận tốc khoảng 50km/h. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Tân Bình, xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm bị cáo M điều khiển xe không chấp hành những quy tắc an toàn giao thông quy định, va chạm vào ông Phạm Văn U đang đi bộ qua đường. Hậu quả làm ông U tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 4 Điều 11 chương II và khoản 1 Điều 58 chương V Luật giao thông đường bộ.

Bị cáo phạm tội dưới hình thức lỗi vô ý.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 64H4 - 4217 gây tai nạn. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Làm ảnh hưởng đến tình hình giao thông ở địa phương. Do đó cần áp dụng cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét ý kiến của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả;

Người phạm tội thành khẩn khai Báo, ăn năn hối cải;

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự;

Gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo M;

Gia đình bị cáo có công với Cách mạng cha bị cáo đã được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng bằng khen;

Gia đình bị cáo hiện nay đang khó khăn cha bị cáo bị bệnh không có khả năng lao động.

Để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử bị cáo dưới khung hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Thanh C là cô ruột của bị cáo M đã tự nguyện bồi thường tiền viện phí số tiền 26.882.647đ cho bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh xong. Đại diện gia đình ông Phạm Văn U là ông Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo M bồi thường một phần tiền viện phí và tiền mai táng cho ông Phạm Văn U là 15.000.000đ. Bà Nguyễn Thị Thanh C là cô ruột của M đã bồi thường được 10.000.000đ. Buộc bị cáo Nguyễn Tàu M phải bồi thường số tiền còn lại là 5.000.000đ cho bà Phạm Thị O, ông Phạm Văn T, bà Phạm Thị L, bà Phạm Thị B, ông Phạm Văn A. Ông Nguyễn Văn L đại diện theo ủy quyền của bà O, ông T, bà L, bà B, ông A không yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Thanh C tự nguyện chi trả tiền viện phí cho ông Nguyễn Văn U số tiền 26.882.647đ và chi phí mai táng phí là 10.000.000đ, bà C không yêu cầu bị cáo M cùng gia đình M trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 64H4 - 4217 anh Nguyễn Minh N đã nhận lại xong. Anh N không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Tàu M phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tàu M phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tàu M: 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành án phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Thanh C là cô ruột của bị cáo M đã tự nguyện bồi thường tiền viện phí số tiền 26.882.647đ (Hai mươi sáu triệu tám trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng) cho bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh xong. Đại diện gia đình ông Phạm Văn U là ông Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo M bồi thường một phần tiền viện phí và tiền mai táng cho ông Phạm Văn U là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Bà Nguyễn Thị Thanh C là cô ruột của M đã bồi thường được 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Buộc bị cáo Nguyễn Tàu M phải bồi thường số tiền còn lại là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho bà Phạm Thị O, ông Phạm Văn T, bà Phạm Thị L, bà Phạm Thị B, ông Phạm Văn A. Ông Nguyễn Văn L đại diện theo ủy quyền của bà O, ông T, bà L, bà B, ông A không yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Thanh C tự nguyện chi trả tiền viện phí cho ông Nguyễn Văn U số tiền 26.882.647đ (Hai mươi sáu triệu tám trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng) và chi phí mai táng phí là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), bà C không yêu cầu bị cáo M cùng gia đình M trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 64H4 - 4217 anh Nguyễn Minh N đã nhận lại xong. Anh Nguyễn Minh N không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Tàu M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Tàu M phải nộp 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bn án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA MÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh